

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64 /QĐ-UBND

Vũng Liêm, ngày 15 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 01/TTr-NNPTNT ngày 06/01/2025 về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025 ở địa bàn quản lý và hướng dẫn thực hiện hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo quy định của pháp luật. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của địa phương theo quy định.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của các địa phương theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các ban, ngành huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Bùi Tấn Dảm

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI
TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 64 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm)

Đơn vị tính: ha

STT	Xã/thị trấn	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)				
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại		...
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương	
	Tổng số					
	Trồng cây hàng năm	5.000	5.000			
	Trồng cây lâu năm	108,3		108,3		
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
	Trong đó					
1	Xã Hiếu Nghĩa					
	Trồng cây hàng năm		150			
	Trồng cây lâu năm					
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
2	Xã Hiếu Thành					
	Trồng cây hàng năm		300			
	Trồng cây lâu năm			5		
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
3	Xã Hiếu Nhơn					
	Trồng cây hàng năm		300			
	Trồng cây lâu năm			7		
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
4	Xã Hiếu Thuận					
	Trồng cây hàng năm		300			
	Trồng cây lâu năm			5		
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
5	Xã Hiếu Phụng					
	Trồng cây hàng năm		320			
	Trồng cây lâu năm			5		
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					

6	Xã Tân An Luông				
	Trồng cây hàng năm		250		
	Trồng cây lâu năm			5	
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
7	Xã Tân Quới Trung				
	Trồng cây hàng năm		270		
	Trồng cây lâu năm			5	
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
8	Xã Quới An				
	Trồng cây hàng năm				
	Trồng cây lâu năm		330	10	
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
9	Xã Trung Thành Tây				
	Trồng cây hàng năm		270		
	Trồng cây lâu năm			10	
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
10	Thị Trấn				
	Trồng cây hàng năm		80		
	Trồng cây lâu năm			4,3	
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
11	Xã Trung Thành Đông				
	Trồng cây hàng năm		250		
	Trồng cây lâu năm				
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
12	Xã Trung Thành				
	Trồng cây hàng năm		330		
	Trồng cây lâu năm			10	
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
13	Xã Trung Ngãi				
	Trồng cây hàng năm		330		
	Trồng cây lâu năm			10	
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
14	Xã Trung Nghĩa				
	Trồng cây hàng năm		330		
	Trồng cây lâu năm			10	
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
15	Xã Trung An				
	Trồng cây hàng năm		300		
	Trồng cây lâu năm			5	

	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
16	Xã Trung Hiếu					
	Trồng cây hàng năm		300			
	Trồng cây lâu năm			5		
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
17	Xã Trung Hiệp					
	Trồng cây hàng năm		320			
	Trồng cây lâu năm			5		
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
18	Xã Trung Chánh					
	Trồng cây hàng năm		270			
	Trồng cây lâu năm			7		
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					